TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số 72//2019/LH-PT
Ngày: 07/05/2019
V/v: Tranh chấp về ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

- Các Thẩm Phán:Ông Nguyễn Vũ Đông và bà Bùi thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân TP Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân TP Hà nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/TLPT- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85 /2019/QĐ PT -HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định HPT số 39 ngày 22/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải C, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 5/108 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phốHải Phòng.(Có mặt)

Bị đơn: Chị Hà Tùng Ch, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Số 5/108Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền,TP Hải Phòng; Chỗ ở: Số 03 ngõ 102pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn anh NguyễnHảiCường trình bày:

1. Về tình cảm: anh và chị Hà Tùng Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, ngày 04/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn tại Hải Phòng,do công việc nên anh vẫn ở Hải Phòng còn chị Ch thì chuyển lên Hà Nội. Anh chị sống mỗi người một nơi từ đó đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâuthuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh cũng nhận một phần lỗi do thiếu quan tâm đến vợ con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn. Anh có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hà Tùng Ch.

2. Về con chung: Anh và chị Ch có 01 con chung là Nguyễn Vũ Quang M, sinh ngày 20/9/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị Ch trực tiếp nuôi dưỡngcon chung, anh cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về án phí: Anh tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí LHST.

Tại bản tự khai tại Tòa án bị đơn, chị Hà Tùng Ch trình bày:

1. Về tình cảm: Chị xác nhận về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn, địa chỉ chung sống như anh C trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâuthuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chúng tôi không hợp tính cách, bất đồng quan điểm, anh C không chung thủy, chung sống với người phụ nữ khác từ cuối năm 2016 và không có sự quan tâm đến vợ con. Tôi không có niềm tin với anh C, tôi cũng nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tôi cũngkhông còn tình cảm với anh C. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đãảnh hưởng đến tinh thần của con chung và những người thân khác.Tuy nhiên, nay anh C có nguyện vọng ly hôn, tôi cũng không nhất trí.

2. Về con chung: Tôi và anh C có một con chung là Nguyễn Vũ Quang M, sinh ngày 20/9/2014. Nếu ly hôn, chúng tôi thỏa thuận giao tôi là người trựctiếp nuôi dưỡng con chung và anh C cấp dưỡng nuôi con chung là

3.000.000đồng/tháng.3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về án phí: Anh C tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí LHST vàkhông yêu cầu gì đối với tôi, tôi đồng ý.

Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày vàkhông xuất trình chứng cứ, tài liệu gì khác. Chị Ch xác nhận tình cảm vợ chồngchị cũng không còn tình cảm với anh C nhưng chị cũng đồng ý ly hôn.

Tại tòa, chị Ch đưa ra yêu cầu anh C giải quyết về tài sản chungvợ chồng là số vàng được bà Vũ Thị Mai Tuấn và ông Vũ Văn Tuân tặng làm quàcưới gồm 01 kiềng vàng ta, 01 nhẫn trơn vàng ta và 02 nhẫn cưới vàng ta anh chị tự mua. Chị Ch tự qui đổi giá trị là 18.000.000đồng, chị xác định anh C phải thanh toán trả chị số tiền là 9.000.000đồng, chị Ch đề nghị anh C trả bằngvàng ta.Tòa án đã thông báo đến chị Ch các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự, yêucầu chị Ch giao nộp, tài liệu chứng cứ để chứng M cho yêu cầu của mình là hợppháp. Tuy nhiên, chị Ch chỉ giao nộp ảnh chụp, tin nhắn cho Tòa án. Ngoài ra,không có tài liệu chứng cứ gì khác.

Anh C không nhất trí vì anh khẳng định không có số vàng như chị Ch trình bày là không có

Tại bản án số 97 ngày 28/12/2008 của TANDQuận Đống đa đã xxx và QĐ Căn cứ Điều Điều 35, Điều 39, Điều 143, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều

227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: 1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Hải C.

Anh Nguyễn Hải C được ly hôn chị Hà Tùng Ch.

2. Con chung: Anh C và chị Ch có một con chung là Nguyễn VũQuang M, sinh ngày 20/9/2014. Giao chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Quang M là 3.000.000đồng/tháng.Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản

Về tài sản chung ; Không chấp nhận yêu cầu của chị Ch yêu cà thanh toán 3 chỉ vàng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự .

Không nhất trí bản án chị Chị kháng cáo yêu cầu anh Cương thanh toán 3 chỉ vàng 9.000.000 đ. Các đương sự không tự thỏa thỏa giải quyết được toàn bộ nội dung vụ án . Giữ nguyên quan điểm của mình .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội tham gia phiên toà có ý kiến: Việc Thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên toà đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng trình tự xét xử quy định từ Điều 243 đến Điều 263 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ;Căn cứ điều 308 k1 bộ luật tố tung dân sự : Giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo trong hạn luật định hợp lệ

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Hải C và chị Hà Tùng Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TPHải Phòng, ngày 04/6/2014. Căn cứ Điều 3, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, hônnhân của anh C và chị Ch là hợp pháp.Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinhmâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hợp tính cách, bất đồng quan điểm, anh C không chung thủy, cuộc sống chung không hạnh phúc, mỗi người sống một nơi. Mâu thuẫn của anh chị cũng ảnh hưởng đến tâm lý của con chung .Anh C và chị Ch đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sốngchung không hạnh phúc

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải cùng có trách nhiệm thương yêu,chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau. Hôn nhân tồn tại trên sự tựcnguyện của các bên không vì mục đích gì khác.. Mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là hoàn toàn phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ

- Về con chung: Anh Nguyễn Hải C và chị Hà Tùng Ch có 01 conchung là Nguyễn Vũ Quang M, sinh ngày 20/9/2014. Anh chị thỏa thuận giao

chị Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh C cấp dưỡng nuôi conchung là 3.000.000đồng/tháng.

Về con chung và tình cảm hai bên không kháng cáo, Viên kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên như bản án sơ thẩm .

- Về tài sản (động sản, bất động sản): Xét kháng cáo của chị Ch Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.Chị Ch có đơn đề nghị Tòa án xem xét về tài sản chung là số vàng được tặng quà cưới, Tòa án đã có thông báo về việc giao nộp chứng cứ để chứng M cho yêucầu của chị là có căn cứ. Tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải,chị không yêu cầu Tòa án xem xét về tài sản chung. Tạ Ttòa án chị Ch có đưa rayêu cầu đối với phần tài sản chung là Cha số vàng được tặng. Hội đồng xét xử cấp sơ ngừng phiên tòa để chị Ch giao nộp tài liệu, chứng cứ. Chị Ch có giao nộp Tòa án ảnh chụp, tin nhắn cho Tòa án. Yêu cầu anh C phải thanh toán bằng vàng chochị Ch. Tòa án đã thông báo cho bà Vũ Thị Mai Tuấn; Địa chỉ số 5 ngõ 108 đườngTrần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là mẹ của anhCường và bà Tuấn có đơn trình bày với Tòa là không có việc trao tặng 01 kiềng bằng vàng ta cho vợ chồng anh C và chị Ch. Ông Vũ Văn Tuân là cậu của anhCường, địa chỉ: phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, cũng trình bày với Tòa là không có việc tặng nhẫn trơn vàng ta cho vợ chồng anh C.Anh C cũng không thừa nhận việc có mua 02 Chếc nhẫn cưới bằng vàng ta như chị Ch trình bày.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ phần trình bày của các đương sự , Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của chị Ch đề nghị anh C phải thanh toán trả chị bằng vàng giá trị tài sản tổng cộng là 9.000.000.000 đồng , Tuy nhiên tại thời điêm ly hôn số vàng không còn , Chị Ch khai đã giao hết cho anh C không còn quản lý , anh C trình bày không có và quá trình làm ăn anh thua lỗ chính vì vậy vợ chồng mâu thuẫn như vậy tài sản này không còn tồn tại để Tòa án tiến hành định giá xác định trị giá tài sản tranh chấp để Cha vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Ch .

- Về nợ: Anh Nguyễn Hải C và chị Hà Tùng Ch không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải C là nguyên đơn nên phảichịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp

luật. Chị Hà Tùng Ch phải chịu án theo qui định chung . Chị Ch phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên !

Căn cứ khoản 1 Điều 308 , điều 147,148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật

Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hà Tùng Ch

Giữ nguyênbản án sơ thẩm số 97 ngày 28/12/2018 của Tòa án ND quận Đống đa

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Hải C.

Anh Nguyễn Hải C được ly hôn chị Hà Tùng Ch.

2. Con chung: Anh C và chị Ch có một con chung là Nguyễn Vũ Quang M, sinh ngày 20/9/2014. Giao chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Quang M là 3.000.000đồng/tháng.

Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18tuổi hoặc có sự thay đổi khác

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Đối với bất động sản, anh C và chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với động sản; Bác yêu cầu của chị Ch đối với đề nghị anh C phải thanh toán bằng vàng trị giá tiền là 9.000.000 đồng(Chín triệu đồng).

4. Nợ chung: Anh C và chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Án phí: Anh C phải chịu 300.000đồng(ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07417 ngày 12/7/2018 của Ch cục thi hànhán dân sự quận

Đống Đa. Anh C phải chịu 300.000đồng(Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con(chưa nộp).

Chị Hà Tùng Ch phải chịu án phí là 450.000 đồng(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) đối với yêu cầu không được chấp nhận. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08087 ngày 14/12/2018 của Ch cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Chị Ch phải nộp 300,0000đ án phí phúc thẩm xác nhận đã nộp đủ tại biên lai số 0008238 ngày 22/01/19 tại Ch cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực để thi hành kể từ ngày 07/05/2019

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền